



Hướng dẫn tuân thủ - Quy định nhập khẩu theo Luật bảo vệ động vật biển có vú

Hướng dẫn này tóm tắt cách tuân thủ quy định thực hiện các điều khoản của Đạo luật Bảo vệ Động vật biển có vú (MMPA) liên quan đến việc nhập khẩu hải sản khai thác từ các nghề cá có động vật biển có vú tử vong ngẫu nhiên hoặc cố ý và bị thương nghiêm trọng. Quy định này được công bố trên Công báo Liên bang vào ngày 15 tháng 8 năm 2016 (80 FR 54390). Các biện pháp này nhằm mục đích giảm thiểu tương tác xuống mức độ tương đương với các chương trình quản lý của Hoa Kỳ trong ngành khai thác Hoa Kỳ, giữa động vật biển có vú và nghề cá thương mại nước ngoài nơi các sản phẩm từ các ngư trường này được xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Quy định về Điều khoản nhập khẩu MMPA thiết lập các tiêu chí để đánh giá chương trình quản lý của một quốc gia khai thác nhằm giảm thiểu đánh bắt không chủ đích động vật biển có vú trong các ngư trường như vậy và các thủ tục cần thiết để nhận được kết quả tương đương. Theo quy định, cần có kết quả tương đương đối với một ngư trường để nhập khẩu hải sản khai thác vào Hoa Kỳ từ ngư trường đó. Quy định có thể thay đổi và bất kỳ sự khác biệt nào giữa hướng dẫn tuân thủ này và quy định sẽ được giải quyết theo hướng thiên về quy định được công bố trong Tiêu đề 50 của Bộ luật các Quy định Liên bang, Phần 216. Hướng dẫn tuân thủ này được ban hành theo Mục 212 của Đạo luật Công bằng trong Thực thi Quy định về Doanh nghiệp Nhỏ năm 1996: tiêu đề II của Luật Công số 104-121.

Mục lục

Tổng quan	1
Danh sách nghề cá nước ngoài	2
Khu vực hoạt động	4
Kết quả tương đương	6
Các chương trình quản lý của Hoa Kỳ	8
Báo cáo tiến độ	10
Biện pháp giảm thiểu	10
Giấy chứng nhận khả thi	11

Tổng quan

Ai phải tuân thủ quy định này?

Quy định này áp dụng cho bất kỳ quốc gia nước ngoài nào có hoạt động xuất khẩu cá và các sản phẩm từ cá sang Hoa Kỳ, trực tiếp hoặc thông qua một quốc gia trung gian.

Quy định này có hiệu lực khi nào?

Tuy nhiên, vào ngày 1 tháng 1 năm 2017, NOAA Fisheries đã thiết lập một thời gian miễn trừ để cung cấp cho các quốc gia thời gian cần thiết để điều chỉnh các chương trình quản lý thích hợp, tương đương với chương trình của Hoa Kỳ.

Điều này có thể bao gồm việc đánh giá trữ lượng động vật biển có vú của họ, ước tính sản lượng đánh bắt không chủ đích và giảm sản lượng đánh bắt nhằm đó xuống mức tương đương. Nghề cá sẽ yêu cầu có kết quả tương đương đối với hàng nhập khẩu bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Mục đích của quy định này là gì?

Quy định này nhằm mục đích giảm thiểu việc đánh bắt không chủ đích các loài động vật có vú ở biển trong các hoạt động đánh bắt cá thương mại nước ngoài và có xuất khẩu cá và các sản phẩm từ cá sang Hoa Kỳ.

Liệu Hoa Kỳ có thẩm quyền thực hiện quy định này khi nó liên quan đến vùng nước ven biển của quốc gia khác không?

Hoa Kỳ không cố gắng trực tiếp quy định hoạt động đánh bắt không chủ đích đối với động vật biển có vú trong vùng nước ven biển của một quốc gia. NOAA Fisheries đang thiết lập các tiêu chí mà các quốc gia đánh bắt phải đáp ứng để nhập khẩu cá và các sản phẩm từ cá vào Hoa Kỳ. (Các mục 101 (a) (2), 102 (c) (3) của MMPA đối với nghề cá quốc tế và 118 (a) (5) đối với nghề cá trong nước.)

Hoạt động nuôi trồng thủy sản có nằm trong phạm vi quy định này không?

Có. Định nghĩa theo quy định về hoạt động đánh bắt cá thương mại bao gồm nuôi trồng thủy sản. Cần có bằng chứng tương đương đối với việc nhập khẩu hải sản khai thác được thu hoạch tại 1 cơ sở nuôi trồng thủy sản. NOAA Fisheries sẽ phân loại các hoạt động nuôi trồng thủy sản nước ngoài hoạt động trong môi trường sống của động vật biển có vú là trường hợp miễn trừ hoặc nghề cá xuất khẩu bằng cách sử dụng cùng tiêu chí như đối với các nghề cá khác (tức là dựa trên mức độ đánh bắt không chủ đích động vật biển có vú ngẫu nhiên).

Tại sao Hoa Kỳ lại đưa ra thời hạn miễn trừ một lần là 5 năm để thực hiện quy định này?

Đối với một số quốc gia khai thác, khoảng thời gian này sẽ rất cần thiết trong việc xây dựng, triển khai và thực thi các quy định về bảo tồn và quản lý nghề cá hoặc các loài được bảo vệ. NOAA Fisheries sẽ, tùy thuộc vào các nguồn lực sẵn có, làm việc với các quốc gia trong thời gian miễn trừ, trong phạm vi có thể, để hỗ trợ các nỗ lực của họ nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn của quy định. Tuy nhiên, trong thời gian miễn trừ, NOAA Fisheries hy vọng rằng tất cả các quốc gia sẽ nỗ lực hết mình để phát triển các chương trình quản lý của mình.

Danh sách nghề cá nước ngoài

Danh mục nghề cá nước ngoài là gì và được xây dựng như thế nào?

NOAA Fisheries sẽ xác định những quốc gia nào có hoạt động đánh bắt cá thương mại xuất khẩu hải sản khai thác sang Hoa Kỳ và phân loại các nghề cá đó dựa trên tần suất tương tác với động

vật biển có vú là nghề cá "miễn trừ" hoặc "xuất khẩu" (xem định nghĩa bên dưới). Các phân loại này sẽ được sử dụng để xác định các tiêu chí phải đáp ứng để nhận được kết quả tương đương cho nghề cá. Cần có kết quả tương đương đối với cả nghề cá miễn trừ và xuất khẩu, tuy nhiên, các tiêu chí phải đáp ứng để nhận được kết quả tương đương đối với nghề cá miễn trừ chỉ giới hạn ở những tiêu chí liên quan đến việc đánh bắt có chủ đích các loài động vật biển có vú. Để lập danh sách này, NOAA Fisheries sẽ thông báo cho các quốc gia có hoạt động đánh bắt cá thương mại xuất khẩu cá hoặc các sản phẩm cá sang Hoa Kỳ và yêu cầu quốc gia đó trong vòng 90 ngày kể từ ngày thông báo phải gửi thông tin về các hoạt động đánh bắt cá thương mại đã xác định, bao gồm số lượng người tham gia, số lượng tàu thuyền, loại ngư cụ, loài mục tiêu, khu vực hoạt động, mùa đánh bắt và bất kỳ thông tin nào liên quan đến tần suất tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng của động vật biển có vú, bao gồm các chương trình đánh giá quần thể động vật biển có vú.

Các quốc gia cũng sẽ được yêu cầu nộp bản sao của bất kỳ luật, nghị định, quy định hoặc biện pháp nào nhằm giảm tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng đối với động vật biển có vú trong các hoạt động đánh bắt cá đó hoặc cấm việc cố ý giết hoặc làm thương tích đối với động vật biển có vú.

NOAA Fisheries sẽ sử dụng thông tin này và bất kỳ thông tin nào khác có sẵn để phân loại nghề cá là nghề cá "xuất khẩu" hoặc "miễn trừ" nhằm xây dựng Danh sách Nghề cá nước ngoài. Trong trường hợp thông tin về mức độ đánh bắt nhằm trong nghề cá không được quốc gia cung cấp hoặc không có sẵn, NOAA Fisheries có thể xác định xem nghề cá có phải là nghề cá miễn trừ hay xuất khẩu hay không bằng cách đánh giá nghề cá bằng thông tin như kỹ thuật đánh bắt, ngư cụ sử dụng, phương pháp sử dụng để ngăn chặn động vật biển có vú, loài mục tiêu, mùa và khu vực đánh bắt, dữ liệu định tính từ sổ ghi chép hoặc báo cáo của ngư dân, dữ liệu mắc cạn, loài và sự phân bố của động vật biển có vú trong khu vực hoặc các yếu tố khác.

NOAA Fisheries cũng có thể đưa ra qui định tương tự với các ngành nghề đánh bắt cá khác của Hoa Kỳ (xem phần hỏi chi tiết bên dưới). NOAA Fisheries sẽ xây dựng một bản dự thảo Danh sách các ngành nghề đánh bắt cá nước ngoài và xin ý kiến công chúng để xem xét trong việc xây dựng Danh sách cuối cùng các ngành nghề đánh bắt cá nước ngoài.

[Nghề cá xuất khẩu là gì?](#)

"Ngành nghề đánh bắt cá xuất khẩu" là hoạt động đánh bắt cá thương mại nước ngoài xuất khẩu hải sản khai thác thương mại sang Hoa Kỳ và có khả năng rất nhỏ gây tử vong ngẫu nhiên hoặc thương tích nghiêm trọng cho động vật biển có vú trong quá trình đánh bắt cá thương mại của mình.

[Nghề cá miễn trừ là gì?](#)

Một "nghề cá miễn trừ" là một hoạt động đánh bắt cá thương mại nước ngoài xuất khẩu hải sản khai thác thương mại sang Hoa Kỳ và có khả năng rất thấp hoặc không có trường hợp tử vong ngẫu nhiên hoặc thương tích nghiêm trọng nào được biết đến đối với động vật biển có vú trong quá trình đánh bắt của mình. Để một hoạt động đánh bắt cá thương mại có khả năng rất thấp đánh bắt không chủ đích động vật biển có vú, hoạt động này phải có hoặc cùng với các ngư trường nước ngoài khác xuất khẩu hải sản khai thác sang Hoa Kỳ loại bỏ (1) 10% hoặc ít hơn giới hạn đánh bắt không chủ đích của bất kỳ đàn động vật biển có vú nào, hoặc (2) hơn 10% giới hạn đánh bắt không chủ đích của bất kỳ đàn động vật biển có vú nào, nhưng bản thân nghề cá đó loại bỏ 1% hoặc ít hơn giới hạn đánh bắt không chủ đích của đàn đó hàng năm.

Liệu các quốc gia khai thác có thể thay đổi loại hình nghề cá của họ từ “xuất khẩu” sang nghề cá “miễn trừ” bằng cách cung cấp thêm thông tin không?

NOAA Fisheries sẽ định kỳ sửa đổi Danh sách nghề cá nước ngoài. Việc sửa đổi sẽ dựa trên thông tin do quốc gia khai thác cung cấp hoặc thông tin có sẵn khác. Sẽ không thể phân loại lại nghề cá nước ngoài trong các giai đoạn tạm thời.

NOAA Fisheries sẽ phân loại nghề cá như thế nào nếu quốc gia khai thác không cung cấp thông tin về mức độ đánh bắt không chủ đích trong nghề cá?

Trong trường hợp quốc gia không cung cấp thông tin về mức độ đánh bắt không chủ đích trong một nghề cá hoặc không dễ dàng có được thông tin này, Cơ quan Thủy sản NOAA có thể xác định xem một nghề cá có phải là nghề cá được miễn trừ hay xuất khẩu hay không bằng cách đánh giá nghề cá đó bằng cách sử dụng thông tin như kỹ thuật đánh bắt, ngư cụ được sử dụng, phương pháp được sử dụng để ngăn chặn động vật biển có vú, loài mục tiêu, mùa và khu vực đánh bắt, dữ liệu định tính từ sổ ghi chép hoặc báo cáo của ngư dân, dữ liệu mắc cạn, loài và sự phân bố của động vật biển có vú trong khu vực hoặc các yếu tố khác.

Ban đầu, NOAA Fisheries dự kiến thông tin về tần suất tương tác trong hầu hết các nghề cá nước ngoài sẽ bị thiếu hoặc không đầy đủ. Trong trường hợp không có thông tin như vậy, Cơ quan Thủy sản NOAA sẽ sử dụng thông tin được ghi chú ở trên để phân loại nghề cá, có thể bao gồm việc đưa ra phép loại suy với các nghề cá tương tự của Hoa Kỳ và các loại ngư cụ tương tác với các đàn động vật biển có vú tương tự. Trong trường hợp không có nghề cá tương tự hoặc thông tin nghề cá, Cơ quan Thủy sản NOAA sẽ phân loại hoạt động đánh bắt cá thương mại là nghề cá xuất khẩu cho đến khi có thông tin để phân loại nghề cá phù hợp. Cơ quan Thủy sản NOAA có thể phân loại lại một nghề cá nếu quốc gia khai thác cung cấp thông tin đáng tin cậy để phân loại nghề cá phù hợp hoặc thông tin đó có sẵn cho Trợ lý Quản trị viên trong quá trình lập Danh sách Nghề cá nước ngoài.

Quốc gia trung gian là gì?

Quốc gia trung gian là quốc gia nhập khẩu cá và các sản phẩm từ cá từ một nghề cá có trong Danh sách nghề cá nước ngoài và tái xuất cá hoặc các sản phẩm từ cá đó sang Hoa Kỳ.

Quốc gia trung gian phải đáp ứng những yêu cầu nào?

Cơ quan Thủy sản NOAA sẽ xác định các quốc gia trung gian có thể nhập khẩu và tái xuất khẩu sang Hoa Kỳ các loại cá và sản phẩm cá từ một nghề cá chịu lệnh cấm nhập khẩu và thông báo cho các quốc gia đó về các loại cá và sản phẩm cá mà NOAA Fisheries đã xác định. Các quốc gia trung gian phải lần lượt chứng nhận rằng họ không nhập khẩu các loại cá và sản phẩm cá đó từ nghề cá của một quốc gia khai thác chịu lệnh cấm nhập khẩu được áp dụng theo quy định này hoặc họ có các thủ tục để đáng tin cậy chứng nhận rằng việc xuất khẩu hải sản khai thác của họ sang Hoa Kỳ không chứa các loại cá hoặc sản phẩm cá đó được đánh bắt hoặc thu hoạch trong một nghề cá chịu lệnh cấm nhập khẩu.

Các thủ tục đó có thể được thực hiện trên toàn cầu hoặc trên cơ sở từng lô hàng và có thể bao gồm, ví dụ, việc cấm nhập khẩu hải sản khai thác bị cấm, việc cấm xuất khẩu sản phẩm đó sang

Hoa Kỳ hoặc duy trì một chương trình theo dõi và xác minh và bao gồm chứng nhận chương trình đó trên cơ sở từng lô hàng.

Khu vực hoạt động

Yêu cầu khi một nghề cá xuất khẩu hoạt động trong vùng đặc quyền kinh tế hoặc vùng biển lãnh thổ của mình là gì?

Đối với hoạt động đánh bắt cá xuất khẩu trong vùng đặc quyền kinh tế hoặc vùng biển lãnh thổ của quốc gia, các yêu cầu là một chương trình quản lý có hiệu quả tương đương với chương trình quản lý của Hoa Kỳ và bao gồm hoặc đạt được kết quả tương đương như các yếu tố sau:

- Các đánh giá trữ lượng động vật biển có vú ước tính mức độ phong phú của quần thể động vật biển có vú bị đánh bắt không chủ đích trong nghề cá xuất khẩu tại vùng biển thuộc thẩm quyền của quốc gia đó;
- Một nghề cá xuất khẩu bao gồm một danh sách tất cả các tàu tham gia vào nghề cá xuất khẩu thuộc thẩm quyền của quốc gia, bao gồm số lượng tàu tham gia, thông tin về loại ngư cụ, loài mục tiêu, mùa đánh bắt và khu vực đánh bắt;
- Các yêu cầu về quy định (ví dụ, bao gồm các bản sao của luật, nghị định và các quy định hoặc biện pháp thực hiện có liên quan) bao gồm:

o Yêu cầu chủ sở hữu hoặc người điều hành tàu thuyền tham gia đánh bắt cá phải báo cáo mọi trường hợp tử vong và thương tích cố ý và ngẫu nhiên của động vật biển có vú trong quá trình đánh bắt cá thương mại; và

o Yêu cầu thực hiện các biện pháp trong nghề cá xuất khẩu nhằm giảm tổng tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng của quần thể động vật biển có vú dưới mức giới hạn đánh bắt có chủ đích.

Các biện pháp có thể bao gồm: Giới hạn tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng; thả cẩn thận và xử lý an toàn các loài động vật biển có vú và tháo dỡ ngư cụ; đánh dấu ngư cụ; thiết bị giảm đánh bắt không chủ đích hoặc thiết bị tránh (ví dụ: máy phát tín hiệu); điều chỉnh hoặc hạn chế ngư cụ; hoặc đóng cửa theo khu vực thời gian; và

o Đối với các loài động vật xuyên biên giới hoặc bất kỳ loài động vật biển có vú nào khác tương tác với nghề cá xuất khẩu, bất kỳ biện pháp nào nhằm giảm tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng của đàn cá đó có hiệu quả tương đương hoặc tương đương với các biện pháp mà Hoa Kỳ yêu cầu các ngành thủy sản trong nước thực hiện đối với đàn cá xuyên biên giới hoặc đàn động vật biển có vú tại Hoa Kỳ;

- Thực hiện các thủ tục giám sát trong nghề cá xuất khẩu được thiết kế để ước tính tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng của động vật biển có vú trong mỗi nghề cá xuất khẩu thuộc thẩm quyền của mình, cũng như ước tính tổng tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng đối với các đàn động vật biển có vú ở vùng biển thuộc thẩm quyền của mình bị giết ngẫu nhiên hoặc bị thương nghiêm trọng trong nghề cá xuất khẩu và các nghề cá xuất khẩu khác có cùng đàn động vật biển có vú, bao gồm chỉ ra độ tin cậy về mặt thống kê của các ước tính đó;
- Tính toán giới hạn đánh bắt không chủ đích đối với các đàn động vật biển có vú ở vùng biển thuộc thẩm quyền của mình bị giết ngẫu nhiên hoặc bị thương nghiêm trọng trong nghề cá xuất khẩu;

- So sánh tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng của từng đàn động vật biển có vú hoặc các đàn tương tác với nghề cá xuất khẩu liên quan đến giới hạn đánh bắt không chủ đích của từng đàn; và so sánh tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng tích lũy của từng đàn động vật biển có vú hoặc các đàn tương tác với nghề cá xuất khẩu và bất kỳ nghề cá xuất khẩu nào khác của quốc gia khai thác cho thấy rằng các nghề cá xuất khẩu này:

- o Không vượt quá giới hạn đánh bắt không chủ đích của đàn đó hoặc các đàn đó; hoặc

- o Vượt quá giới hạn đánh bắt không chủ đích đối với đàn cá đó hoặc các đàn cá đó, nhưng phần đánh bắt không chủ đích trên biển tỷ lệ tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng ở động vật có vú mà nghề cá xuất khẩu phải chịu trách nhiệm ở mức mà nếu các nghề cá xuất khẩu khác tương tác với cùng một đàn hoặc nhiều đàn động vật biển có vú cùng một mức độ, sẽ không dẫn đến tử vong ngẫu nhiên tích lũy và thương tích nghiêm trọng vượt quá giới hạn đánh bắt không chủ đích đối với đàn cá đó hoặc các đàn cá đó.

Yêu cầu khi một nghề cá xuất khẩu hoạt động trong vùng đặc quyền kinh tế hoặc vùng biển lãnh thổ của quốc gia khác là gì?

Đối với các nghề cá xuất khẩu hoạt động trong phạm vi quyền hạn của một tiểu bang khác, các yêu cầu đó là một chương trình quản lý có hiệu quả tương đương với chương trình quản lý của Hoa Kỳ và bao gồm hoặc đạt được kết quả tương đương như các yếu tố sau:

- Đối với bất kỳ nguồn lợi xuyên biên giới nào tương tác với nghề cá xuất khẩu, bất kỳ biện pháp nào nhằm giảm tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng của đàn cá mà Hoa Kỳ yêu cầu ngành thủy sản trong nước phải thực hiện đối với đàn cá xuyên biên giới đó; và

- Đối với bất kỳ loài động vật biển có vú nào khác tương tác với nghề cá xuất khẩu trong khi

hoạt động trong phạm vi quyền hạn của tiểu bang, bất kỳ biện pháp nào nhằm giảm tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng mà Hoa Kỳ yêu cầu ngành thủy sản trong nước thực hiện đối với đàn động vật biển có vú đó; và

- Đối với nghề cá xuất khẩu không chịu sự quản lý của tổ chức quản lý nghề cá khu vực:

- o Một đánh giá sự phong phú của các loài động vật biển có vú liên quan đến nghề cá xuất khẩu, tính toán giới hạn đánh bắt không chủ đích cho mỗi loài cá như vậy, ước tính tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng cho mỗi loài cá và giảm hoặc duy trì tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng của mỗi loài cá dưới giới hạn đánh bắt không chủ đích. Dữ liệu này có trong đơn đăng ký có thể do tiểu bang hoặc một nguồn khác cung cấp; và

- o So sánh tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng của mỗi loài động vật biển có vú hoặc các loài động vật tương tác với nghề cá xuất khẩu liên quan đến giới hạn đánh bắt nhằm cho mỗi loài cá; và so sánh tổng tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng của mỗi loài động vật biển có vú hoặc các loài động vật tương tác với nghề cá xuất khẩu và bất kỳ nghề cá xuất khẩu nào khác của quốc gia khai thác cho thấy rằng các nghề cá xuất khẩu này không vượt quá giới hạn đánh bắt không chủ đích cho loài cá đó hoặc các loài cá đó; hoặc nếu chúng vượt quá giới hạn đánh bắt không chủ đích đối với đàn cá đó hoặc các đàn cá đó, thì tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên của động vật biển có vú hoặc thương tích nghiêm trọng mà nghề cá xuất khẩu phải chịu trách nhiệm ở mức mà nếu các nghề cá xuất khẩu khác tương tác với cùng một đàn cá có vú biển hoặc các đàn cá đó ở cùng mức, sẽ không dẫn đến tử vong ngẫu nhiên tích lũy và thương tích nghiêm trọng vượt quá giới hạn đánh bắt nhằm đối với đàn cá đó hoặc các đàn cá đó.

Yêu cầu khi nghề cá xuất khẩu hoạt động trên vùng biển xa bờ là gì?

Đối với hoạt động đánh bắt xuất khẩu trên vùng biển thuộc thẩm quyền của quốc gia khai thác hoặc một tiểu bang khác thì phải có chương trình quản lý có hiệu quả tương đương với chương trình quản lý của Hoa Kỳ và bao gồm hoặc đạt được kết quả tương đương với các yếu tố sau:

- Thực hiện các biện pháp thu thập dữ liệu về động vật biển có vú và bảo tồn và quản lý áp dụng cho nghề cá đó theo yêu cầu của bất kỳ thỏa thuận liên chính phủ nào hoặc tổ chức quản lý nghề cá khu vực nào mà Hoa Kỳ là một bên tham gia; và

- Thực hiện trong nghề cá xuất khẩu:

- o Đối với bất kỳ nguồn lợi xuyên biên giới nào liên quan nghề cá xuất khẩu, việc thực hiện bất kỳ biện pháp nào nhằm giảm tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng của đàn cá mà Hoa Kỳ yêu cầu ngành thủy sản trong nước thực hiện đối với đàn cá xuyên biên giới đó; và

- o Đối với bất kỳ đàn động vật biển có vú nào khác tương tác với nghề cá xuất khẩu trong khi hoạt động trên biển xa bờ, việc thực hiện bất kỳ biện pháp nào nhằm giảm tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng mà Hoa Kỳ yêu cầu ngành thủy sản trong nước thực hiện đối với đàn động vật biển có vú đó khi chúng hoạt động trên vùng biển xa bờ.

Kết luận tương đương

Kết luận tương đương là gì?

Bằng chứng tương đương là công nhận của NOAA Fisheries rằng quốc gia khai thác để xuất khẩu hoặc nghề cá được miễn trừ đã đáp ứng các điều kiện áp dụng được nêu trong quy định và được thảo luận dưới đây tùy thuộc vào các cân nhắc bổ sung để xác định khả năng tương đương được nêu trong quy định. Một bằng chứng tương đương là bắt buộc đối với một quốc gia để xuất khẩu hải sản khai thác sang Hoa Kỳ.

Theo quy định để nhận được kết quả tương đương cho một nghề cá xuất khẩu, quốc gia khai thác phải duy trì một chương trình quản lý đối với nghề cá đó có hiệu quả tương đương với chương trình quản lý của Hoa Kỳ nhằm giảm thiểu đánh bắt không chủ đích động vật biển có vú ngẫu nhiên. Điều này có thể đạt được bằng cách duy trì một chương trình quản lý bao gồm hoặc đạt được hiệu quả tương đương như các tính năng chính của chương trình quản lý của Hoa Kỳ trong nghề cá tương tự của Hoa Kỳ.

“Có hiệu quả tương đương” có nghĩa là gì?

“Có hiệu quả tương đương” có nghĩa là chương trình quản lý đạt được kết quả tương đương với chương trình quản lý của Hoa Kỳ. Cách tiếp cận này mang lại cho các quốc gia khai thác sự linh hoạt để thực hiện cùng loại chương trình quản lý như Hoa Kỳ hoặc một chương trình hoàn toàn khác nhưng đạt được cùng kết quả—giảm đánh bắt không chủ đích động vật biển có vú trong nghề cá xuất khẩu.

Có cần phải có bằng chứng tương đương để nhập khẩu cá và các sản phẩm từ cá vào Hoa Kỳ không?

Có. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, khi kết thúc thời hạn miễn trừ, quốc gia khai thác phải nộp đơn xin và nhận được kết quả tương đương đối với nghề cá của mình để xuất khẩu cá và các sản phẩm từ cá sang Hoa Kỳ.

Hải sản khai thác từ các nghề cá không nhận được kết quả so sánh có thể không được nhập khẩu vào Hoa Kỳ. Ngày 30 tháng 11 năm 2025, Hoa Kỳ sẽ thông báo cho các quốc gia và công bố danh sách các quốc gia và nghề cá đã nhận được hoặc bị từ chối kết quả tương đương và hải sản khai thác phải chịu lệnh cấm nhập khẩu.

Các nghề cá miễn trừ có phải tuân theo quy định này không?

Không. Một quốc gia vẫn phải có được kết quả tương đương cho các nghề cá được miễn trừ của mình bằng cách chứng minh rằng họ đã cấm việc cố ý gây tử vong hoặc gây thương tích nghiêm trọng cho động vật biển có vú trong quá trình đánh bắt thương mại tại các nghề cá được miễn trừ này, trừ khi việc cố ý gây tử vong hoặc gây thương tích nghiêm trọng cho động vật biển có vú là điều cần thiết cấp bách để tự vệ hoặc cứu mạng một người đang gặp nguy hiểm trước mắt; hoặc rằng họ có các thủ tục để chứng nhận đáng tin cậy rằng việc xuất khẩu cá và các sản phẩm từ cá sang

Hoa Kỳ không phải là sản phẩm của hoạt động đánh bắt cho phép cố ý giết chết hoặc gây thương tích nghiêm trọng cho động vật biển có vú. Tuy nhiên, các nghề cá được miễn trừ không phải đáp ứng các điều kiện để yêu cầu bằng chứng tương đương đối với nghề cá xuất khẩu để có một chương trình quản lý đối với việc đánh bắt không chủ đích động vật biển có vú ngẫu nhiên có hiệu quả tương đương với chương trình quản lý của Hoa Kỳ.

Các quốc gia phải đáp ứng những yêu cầu nào để có được bằng chứng tương đương?

Để nhận được kết quả tương đương cho một nghề cá miễn trừ hoặc xuất khẩu hoạt động trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) và lãnh hải của quốc gia khai thác, vùng biển xa bờ hoặc trong vùng biển của một quốc gia khác, quốc gia khai thác phải chứng minh rằng họ đã cấm việc cố ý gây tử vong hoặc gây thương tích nghiêm trọng cho động vật biển có vú trong quá trình đánh bắt thương mại trong nghề cá trừ khi việc cố ý gây tử vong hoặc gây thương tích nghiêm trọng cho động vật biển có vú là điều cần thiết cấp bách để tự vệ hoặc cứu mạng một người đang gặp nguy hiểm trực tiếp.

Ngoài ra, quốc gia khai thác phải chứng minh rằng họ có các thủ tục để chứng nhận đáng tin cậy rằng việc xuất khẩu cá và các sản phẩm từ cá sang Hoa Kỳ không phải là sản phẩm của nghề cá cho phép cố ý giết chết hoặc gây thương tích nghiêm trọng cho động vật biển có vú trừ khi việc cố ý gây tử vong hoặc gây thương tích nghiêm trọng cho động vật biển có vú là điều cần thiết cấp bách để tự vệ hoặc cứu mạng một người đang gặp nguy hiểm trực tiếp. Quốc gia khai thác cũng phải chứng minh rằng họ đã thông qua và thực hiện, đối với nghề cá xuất khẩu, một chương trình quản lý việc gây tử vong ngẫu nhiên và gây thương tích nghiêm trọng cho động vật biển có vú trong quá trình đánh bắt thương mại trong nghề cá xuất khẩu của mình có hiệu quả tương đương với chương trình quản lý của Hoa Kỳ.

Cơ quan Thủy sản NOAA có xem xét bất kỳ yếu tố nào khác khi đưa ra kết luận tương đương không?

Khi xác định có nên đưa ra bất kỳ kết quả tương đương nào cho nghề cá xuất khẩu của một quốc gia khai thác hay không, NOAA Fisheries cũng sẽ xem xét:

- Hoa Kỳ thực hiện chương trình quản lý của mình đối với các loài động vật biển có vú tương tự và các nghề cá tương tự (ví dụ, xem xét ngư cụ hoặc loài mục tiêu), bao gồm các loài xuyên biên giới được quản lý bởi các quy định thực hiện kế hoạch giảm đánh bắt động vật biển có vú và bất kỳ thông tin liên quan nào khác nhận được trong quá trình tham vấn;
- Mức độ quốc gia đã thực hiện thành công các biện pháp trong nghề cá xuất khẩu để giảm lượng đánh bắt không chủ đích là động vật biển có vú do nghề cá xuất khẩu của quốc gia gây ra xuống mức dưới mức giới hạn đánh bắt không chủ đích;
- Liệu các biện pháp mà quốc gia áp dụng cho nghề cá xuất khẩu của mình có làm giảm hay có khả năng làm giảm tổng sản lượng đánh bắt không chủ đích của mỗi đàn động vật biển có vú xuống dưới mức giới hạn đánh bắt không chủ đích hay không và tiến độ thực hiện chương trình quản lý hướng tới mục tiêu của chương trình; và
- Các sự kiện và hoàn cảnh có liên quan khác, có thể bao gồm lịch sử và bản chất của các tương tác với động vật biển có vú trong nghề cá xuất khẩu này, liệu mức độ đánh bắt không chủ đích từ nghề cá hay các nghề cá có vượt quá giới hạn đánh bắt không chủ đích đối với một đàn động vật biển có vú hay không, quy mô và xu hướng quần thể của đàn động vật biển có vú, tác động của mức độ quần thể của việc đánh bắt không chủ đích đối với động vật biển có vú trong nghề cá xuất khẩu của một quốc gia và tình trạng bảo tồn của các đàn động vật biển có vú đó nếu có.

Quy trình áp dụng cho một nghề cá mới muốn xuất khẩu sang Hoa Kỳ nhưng không có bằng chứng tương đương là gì?

Bất kỳ quốc gia hoặc nghề cá nào chưa từng xuất khẩu sang Hoa Kỳ và muốn xuất khẩu sẽ được cấp kết quả tương đương tạm thời trong thời hạn không quá mười hai tháng. Sau đó, nghề cá đó sẽ được phân loại là nghề cá xuất khẩu cho đến khi Danh sách nghề cá nước ngoài tiếp theo được công bố. Nếu một quốc gia cung cấp thông tin đáng tin cậy cần thiết để phân loại hoạt động đánh bắt cá thương mại tại thời điểm yêu cầu kết quả so sánh tạm thời hoặc trước khi kết quả so sánh tạm thời hết hạn, NOAA Fisheries sẽ phân loại nghề cá theo các định nghĩa. Trước khi kết quả so sánh tạm thời hết hạn, một quốc gia phải cung cấp thông tin để phân loại nghề cá và nộp đơn xin và nhận kết quả tương đương cho nghề cá của mình để tiếp tục xuất khẩu hải sản khai thác từ nghề cá đó sang Hoa Kỳ sau khi kết quả tương đương tạm thời hết hạn.

Điều gì xảy ra khi quốc gia thu hoạch không cung cấp đủ bằng chứng để xác định có nên đưa ra kết luận tương đương hay không?

Nếu một quốc gia khai thác cung cấp không đủ bằng chứng tài liệu để hỗ trợ cho đơn xin cấp phép của mình, NOAA Fisheries có thể đánh giá nghề cá và đưa ra kết luận hợp lý về nghề cá dựa trên thông tin có sẵn và liên quan từ các nguồn khác, bao gồm thông tin liên quan đến các nghề cá tương tự sử dụng cùng loại ngư cụ hoặc loại ngư cụ tương tự trong các điều kiện tương tự như nghề cá, khi xác định có nên cấp cho quốc gia khai thác một kết luận tương đương đối với nghề cá của họ hay không.

Điều gì xảy ra nếu một nghề cá bị từ chối xác nhận kết quả tương đương?

Nếu một nghề cá của một quốc gia đánh bắt không nhận được kết quả tương đương cho một nghề cá, hải sản khai thác được đánh bắt hoặc thu hoạch trong nghề cá đó sẽ phải chịu lệnh cấm nhập khẩu, bao gồm các sản phẩm cá chế biến sâu có chứa cá được đánh bắt hoặc thu hoạch trong nghề cá đó. Bất kỳ lệnh cấm nhập khẩu nào như vậy sẽ có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày công bố thông báo của Công báo Liên bang thông báo phát hiện khả năng so sánh và chỉ áp dụng cho cá và các sản phẩm từ cá được đánh bắt hoặc thu hoạch tại nghề cá đó. Bất kỳ lệnh cấm nhập khẩu nào được áp dụng theo quy định này sẽ vẫn có hiệu lực cho đến khi quốc gia khai thác nộp đơn lại và nhận được kết quả tương đương đối với nghề cá đó.

Có thể thu hồi kết luận tương đương được không?

Có, NOAA Fisheries có thể xem xét lại phát hiện về kết quả tương đương và có thể chấm dứt kết quả tương đương nếu NOAA Fisheries xác định rằng nghề cá không còn đáp ứng các điều kiện áp dụng cho kết quả tương đương. Với việc kết luận tương đương được thực hiện bốn năm một lần, điều khoản này cho phép NOAA Fisheries xem xét báo cáo tiến độ do quốc gia khai thác nộp, thông tin thu thập được của NOAA Fisheries, hoặc thông tin do các thực thể bao gồm các tổ chức quản lý nghề cá khu vực, các tổ chức phi chính phủ và công chúng cung cấp, để xác định xem nghề cá được miễn trừ hoặc xuất khẩu có tiếp tục đáp ứng các điều kiện để có kết luận tương đương.

Sau khi xem xét hoặc cân nhắc lại như vậy và sau khi tham vấn với quốc gia khai thác (kết luận tương đương sơ bộ), kết quả tương đương có thể bị chấm dứt nếu NOAA Fisheries xác định rằng cơ sở cho kết luận tương đương không còn áp dụng nữa. NOAA Fisheries sẽ thông báo bằng văn bản cho quốc gia khai thác và công bố thông báo trên Công báo Liên bang về việc chấm dứt và các loại cá và sản phẩm cá cụ thể sẽ bị cấm nhập khẩu.

Liệu Cơ quan Thủy sản Hoa Kỳ/NOAA có cung cấp bất kỳ hỗ trợ kỹ thuật nào cho các quốc gia để phát triển các nghề cá hiệu quả hoặc các chương trình quản lý và bảo tồn các loài cần được bảo vệ?

NOAA Fisheries sẽ tham gia tham vấn với các quốc gia khai thác. Phù hợp với thẩm quyền hiện hành theo MMPA (16 USC 1378), và tùy thuộc vào các khoản phân bổ hàng năm và các nguồn lực sẵn có, NOAA Fisheries có thể cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các quốc gia khai thác để hỗ trợ tuân thủ quy định này. Các hoạt động hỗ trợ có thể bao gồm nghiên cứu hợp tác về đánh giá động vật biển có vú (ví dụ: thiết kế khảo sát tàu thuyền và chương trình quan sát nghề cá) và phát triển các kỹ thuật hoặc công nghệ để giảm tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng (ví dụ: sửa đổi ngư cụ), cũng như các nỗ lực cải thiện các chương trình thu thập dữ liệu đánh bắt không chủ đích và tăng cường cơ cấu quản lý hoặc năng lực thực thi (ví dụ: đào tạo).

NOAA Fisheries có thể tạo điều kiện, khi thích hợp, chuyển giao tự nguyện công nghệ phù hợp theo các điều khoản đã thỏa thuận chung để hỗ trợ quốc gia khai thác đủ điều kiện cho nghề cá xuất khẩu của mình để có kết quả tương đương và trong việc thiết kế và triển khai các phương pháp khai thác cá phù hợp giúp giảm thiểu tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng của động vật biển có vú.

Nếu một nghề cá có chứng nhận của bên thứ ba (ví dụ: Hội đồng quản lý biển) thì liệu điều đó có đủ để có được kết quả tương đương không?

NOAA Fisheries không thể chỉ dựa vào chứng nhận của bên thứ ba làm cơ sở hoặc đại diện để xác định rằng nghề cá xuất khẩu đang đáp ứng các điều kiện của kết luận tương đương. NOAA Fisheries

có thể xem xét thông tin đó như một phần của bằng chứng tài liệu mà quốc gia khai thác nộp để nhận được kết luận tương đương. Hiện tại, NOAA Fisheries không công nhận chứng nhận của Hội đồng quản lý biển (MSC) trong hoạt động quản lý các loài được bảo vệ vì các tiêu chí để có được chứng nhận MSC không tuân thủ tất cả các yêu cầu cụ thể của MMPA hoặc Đạo luật về các loài có nguy cơ tuyệt chủng. Do đó, NOAA Fisheries không thể dựa vào chứng nhận MSC để đưa ra quyết định cung cấp kết quả tương đương.

Chương trình quản lý của Hoa Kỳ

Tiêu chuẩn của Hoa Kỳ về việc giảm thiểu đánh bắt không chủ đích động vật có vú ở biển là gì?

Chương trình quản lý của Hoa Kỳ về tình trạng tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng của động vật biển có vú trong quá trình đánh bắt cá thương mại được quy định trong MMPA (ví dụ: 16 USC 1386 và 1387) và các quy định thực hiện của chương trình này.

Các phần áp dụng quản lý việc đánh bắt không chủ đích động vật biển có vú trong Đạo luật bảo vệ động vật biển có vú là phần 117 và 118 trong các đường link bên dưới:

<https://www.fisheries.noaa.gov/national/marine-mammal-protection/marine-mammal-protectionact#download-the-full-pdf-version>

<http://uscode.house.gov/view.xhtml?req=granuleid:USC-prelim-title16-section1387&num=0&edition=prelim>

Các quy định thực hiện luật này và quản lý ngư dân có thể được tìm thấy tại:

<http://uscode.house.gov/view.xhtml?req=granuleid:USC-prelim-title16-section1387&num=0&edition=prelim>

https://www.ecfr.gov/cgi-bin/text-idx?tpl=/ecfrbrowse/Title50/50cfr216_main_02.tpl

https://ecfr.io/Title-50/cfr229_main

Danh sách nghề cá của Hoa Kỳ bao gồm tất cả các nghề cá và số lượng tàu thuyền đang hoạt động có thể là tìm thấy tại:

<https://www.federalregister.gov/documents/2018/02/07/2018-02442/list-of-fisheries-for-2018>

<https://www.fisheries.noaa.gov/action/proposed-list-fisheries-2019>

Đánh giá nguồn lợi của Hoa Kỳ có thể được tìm thấy tại:

<https://www.fisheries.noaa.gov/national/marine-mammal-protection/marine-mammal-protection-actpolicies-guidance-and-regulations#implementing-regulations>

<https://www.fisheries.noaa.gov/national/marine-mammal-protection/marine-mammal-stock-assessments>

Có thể tìm thấy các nguồn tài liệu bổ sung về đánh bắt không chủ đích động vật có vú ở biển và chương trình quản lý của Hoa Kỳ cũng như đánh giá trữ lượng tại:

<https://www.fisheries.noaa.gov/national/marine-mammal-protection/marine-mammal-take-reductionplans-and-teams>

<https://www.fisheries.noaa.gov/national/marine-mammal-protection/marine-mammal-authorizationprogram>

Tôi có thể tìm thêm thông tin về các chương trình quản lý của Hoa Kỳ ở đâu?

Các quy định chung thực hiện MMPA có thể được tìm thấy tại:

<https://www.fisheries.noaa.gov/topic/marine-mammal-protection>

Dưới đây là các đường link dẫn đến danh sách các nghề cá, quy định của nhóm giảm đánh bắt và các quy định chung quản lý đánh bắt không chủ đích động vật biển có vú. Các quy định thực tế thực hiện chương trình quản lý của Hoa Kỳ có tại:

http://www.ecfr.gov/cgi-bin/text-idx?tpl=/ecfrbrowse/Title50/50cfr229_main_02.tpl

Báo cáo đánh giá trữ lượng thủy sản của NOAA có thể được tìm thấy tại:

<https://www.fisheries.noaa.gov/national/marine-mammal-protection/marine-mammal-stock-assessments>

Các báo cáo này bao gồm ước tính về số lượng động vật biển có vú và sản lượng đánh bắt không chủ đích.

Hoa Kỳ tính toán giới hạn đánh bắt nhằm như thế nào?

Liên kết sau đây cung cấp thông tin về cách tính giới hạn loại bỏ sinh học tiềm năng (PBR) tương đương về mặt khoa học với “giới hạn đánh bắt nhằm”:

<http://www.nefsc.noaa.gov/psb/assessment/pbr.html>

Liệu NOAA Fisheries có yêu cầu một quốc gia tính toán giới hạn đánh bắt nhằm đối với mọi đàn động vật biển có vú được đánh bắt ở mọi ngành nghề xuất khẩu thủy sản?

Các quốc gia sẽ phải tính toán giới hạn đánh bắt nhằm đối với mỗi đàn động vật biển có vú có liên quan đến nghề cá xuất khẩu, trừ khi quốc gia đó thực hiện các biện pháp thay thế có hiệu quả tương đương với chương trình quản lý của Hoa Kỳ.

Báo cáo tiến độ

Báo cáo tiến độ là gì và tại sao lại cần phải có báo cáo?

Để xem xét tiến độ liên tục của quốc gia khai thác trong việc phát triển và triển khai chương trình quản lý đối với nghề

cá xuất khẩu của mình, NOAA Fisheries sẽ yêu cầu báo cáo tiến độ bốn năm một lần. Báo cáo đầu tiên sẽ được nộp hai năm trước khi kết thúc thời gian miễn trừ và sau đó là bốn năm một lần vào thời điểm do NOAA Fisheries chỉ định. Trong báo cáo này, quốc gia khai thác sẽ trình bày thông tin cập nhật về các hành động đã thực hiện trong hai năm trước để phát triển, áp dụng và triển khai chương trình quản lý của mình, cũng như thông tin về hiệu quả hoạt động của nghề cá xuất khẩu trong việc giảm tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng của động vật biển có vú.

Báo cáo tiến độ này phải nêu chi tiết các phương pháp được sử dụng để thu thập thông tin có trong báo cáo tiến độ và phải bao gồm chứng nhận của quốc gia khai thác về độ chính xác và tính xác thực của nó. Báo cáo tiến độ cho phép NOAA Fisheries theo dõi những nỗ lực của quốc gia khai thác trong hoạt động đánh bắt cá xuất khẩu của mình và hợp tác chặt chẽ với quốc gia khai thác để đảm bảo họ đáp ứng và tiếp tục đáp ứng các điều kiện để có kết quả tương đương.

Các quốc gia nộp Báo cáo tiến độ ở đâu?

Báo cáo tiến độ sẽ được hoàn thành và nộp cho Cơ quan Thủy sản Quốc gia thông qua cổng dữ liệu trực tuyến có tên là Hệ thống thu thập và báo cáo thông tin quốc tế về nghề cá của NOAA (IAICRS). Các quốc gia có thể truy cập IAICRS tại [https:// bycatchreporting.fisheries.noaa.gov/](https://bycatchreporting.fisheries.noaa.gov/).

Biện pháp giảm thiểu

Các biện pháp thay thế là gì?

Ví dụ, nếu một nghề cá cụ thể có sản lượng đánh bắt không chủ đích cao chuyển sang sử dụng ngư cụ không vướng víu và có thể chứng minh rằng họ đã giảm thiểu hiệu quả sản lượng đánh bắt không chủ đích, thì những kết quả đó có thể được coi là có hiệu quả tương đương.

Tương tự như vậy, nếu một quốc gia chọn loại bỏ sản lượng đánh bắt không chủ đích bằng cách thực hiện đóng cửa theo thời gian/khu vực và có thể chứng minh hiệu quả của việc đóng cửa như vậy, thì chương trình quản lý đó có thể được coi là có hiệu quả tương đương. Thay vì thực hiện các yếu tố khác nhau của chương trình quản lý của Hoa Kỳ (ví dụ: đánh giá trữ lượng và giới hạn sản lượng đánh bắt không chủ đích), việc một quốc gia khai thác thực hiện các biện pháp giảm thiểu sản lượng đánh bắt không chủ đích thay thế vẫn có thể dẫn đến việc giảm rõ ràng và đáng kể sản lượng đánh bắt không chủ đích động vật biển có vú.

Một số giải pháp nào giúp giảm thiểu việc đánh bắt nhầm động vật có vú ở biển?

FAO đã triệu tập một hội thảo chuyên gia vào năm 2018 để xem xét tình hình kiến thức hiện tại về vấn đề đánh bắt nhầm động vật biển có vú và đánh giá hiệu quả của các chiến lược và biện pháp khác nhau để giảm thiểu đánh bắt nhầm và việc thực hiện chúng. Hội thảo đã đưa ra một số kết quả kỹ thuật quan trọng, bao gồm đánh giá sâu rộng về các kỹ thuật trên nhiều loại ngư cụ và loài khác nhau, cùng với bảng tóm tắt và bản thảo công cụ ra quyết định (cây quyết định) có thể được sử dụng để hỗ trợ các quy trình ra quyết định quản lý. Có thể tìm thấy báo cáo đầy đủ tại đây: <http://www.fao.org/3/i9993en/I9993EN.pdf>

Khi nào có thể sử dụng các biện pháp ngăn chặn bằng âm thanh (ví dụ như máy phát tín hiệu) để giảm thiểu việc đánh bắt không chủ đích?

Các biện pháp ngăn chặn bằng âm thanh như pinger đã được chứng minh là có hiệu quả trong việc ngăn chặn một số loài động vật biển có vú, chẳng hạn như cá heo cằng, cá heo thường và cá voi mỏ khoằm. Đối với các loài khác, hiệu quả của

pinger có vẻ không nhất quán. Bạn có thể tìm thêm thông tin trong bài báo sau đây tóm tắt những gì đã biết về hiệu quả của pinger:

https://www.ascobans.org/sites/default/files/document/Dawson_To-ping-or-not_ESR-2013.pdf

Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu

Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu là gì?

Nếu cá hoặc các sản phẩm cá phải chịu lệnh cấm nhập khẩu từ nghề cá của một quốc gia khai thác, NOAA Fisheries, để tránh việc lách luật hoặc tạo điều kiện thực thi lệnh cấm nhập khẩu, có thể yêu cầu và công bố trên Công báo Liên bang yêu cầu rằng cá hoặc các sản phẩm cá giống hoặc tương tự từ nghề cá miễn trừ hoặc xuất khẩu của quốc gia khai thác không phải chịu bất kỳ lệnh cấm nhập khẩu nào (tức là những nghề cá đã nhận được kết quả tương đương) phải kèm theo chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu. NOAA Fisheries sẽ thông báo cho quốc gia khai thác về nghề cá và hải sản khai thác phải kèm theo chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu và cung cấp các tài liệu và hướng dẫn cần thiết.

NOAA Fisheries sẽ, như một phần của thông báo của Công báo Liên bang được tham chiếu ở trên, công bố bằng cách thu hoạch quốc gia hải sản khai thác được yêu cầu phải kèm theo chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu. Tuy nhiên, không có chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu nào được áp dụng đối với cá hoặc các sản phẩm cá mà không thể chứng minh được lời chứng thực có trong chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu rằng cá hoặc các sản phẩm cá không chứa cá được đánh bắt hoặc thu hoạch trong một nghề cá chịu lệnh cấm nhập khẩu. NOAA Fisheries sẽ xác định xem có áp dụng chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu cho bất kỳ loại cá hoặc sản phẩm cá nào hay không trên cơ sở từng trường hợp cụ thể.

Nếu có thêm câu hỏi về quy định về Điều khoản nhập khẩu của MMPA, hãy liên hệ MMPA.LOFF@noaa.gov.

